BỘ XÂY DỰNG **CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2699/QĐ-CHK	*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực nhân sự của người khai thác cảng hàng không

(Ban hành lần 2)

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 221/2026/NĐ-CP ngày 22/6/2026 của Chính phủ về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không;

Căn cứ Nghị định số 205/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh;

Căn cứ Thông tư số 52/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh;

Căn cứ Thông tư số 18/2026/TT-BXD ngày 30/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Chương trình an toàn hàng không dân dụng Việt Nam (Thông tư 18/2026/TT-BXD ngày 30/4/2026);

Căn cứ Thông tư số 47/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay (Thông tư 47/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026);

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Sổ tay hướng dẫn nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực nhân sự của người khai thác cảng hàng không" (*được ban hành lần 2 cập nhật quy định tại điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 61 Nghị định số 205/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về cảng hàng không và bãi*

cất, hạ cánh). Sổ tay hướng dẫn được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Hàng không Việt Nam theo đường dẫn: https://english.caa.gov.vn/.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1201/QĐ-CHK ngày 31/7/2025 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực nhân sự của người khai thác cảng hàng không, sân bay (ban hành lần 1).

Điều 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo hướng dẫn này để thực hiện nhằm đáp ứng năng lực nhân sự của người khai thác cảng hàng không./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, QLC (Phg 9b).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Đào Xuân Hoạch

BỘ XÂY DỰNG

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

SỔ TAY HƯỚNG DẪN

NHẰM ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2[illegible]94/QĐ-CHK ngày 03/11/2026 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)

Ban hành lần 2

Hà Nội, tháng 11/2026

TRANG GHI NHẬN CÁC TU CHỈNH

Lần	Ngày hiệu lực	Nội dung	Số Quyết định, cơ quan ban hành
1	31/7/2025	Cập nhật theo tài liệu hướng dẫn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)	Quyết định số 1201/QĐ-CHK ngày 31/7/2025 của Cục trưởng Cục HKVN
2	03/11/2026	Cập nhật quy định tại điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 61 Nghị định số 205/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh	Quyết định số 2699/QĐ-CHK ngày 03/11/2026 của Cục trưởng Cục HKVN

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU **1**
CHƯƠNG I **3**
QUY ĐỊNH CHUNG **3**
1. Mục đích 3
2. Phạm vi áp dụng 3
3. Căn cứ pháp lý và tài liệu viện dẫn 4
4. Quy định về sửa đổi, bổ sung tài liệu 4
5. Thuật ngữ viết tắt 5
CHƯƠNG II **6**
QUẢN LÝ NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG **6**
CHƯƠNG III **7**
ĐÀO TẠO VÀ KIỂM TRA NĂNG LỰC NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG **7**
1. VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 7
2. VỀ CHỨNG MINH NĂNG LỰC 8
3. VỀ CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 8
4. VỀ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO 9
5. VỀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐÀO TẠO 9
6. VỀ THỰC HIỆN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ 10
7. VỀ THỰC HIỆN QUY ĐỔI 11
CHƯƠNG I. KIẾN THỨC CHUNG VỀ HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG CHO NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG **12**
1. Mục tiêu 12
2. Đối tượng 12
3. Nội dung, thời lượng tối thiểu 12
CHƯƠNG II. NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG **16**
1. MỤC TIÊU 16
2. ĐỐI TƯỢNG 16
3. NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG 16

LỜI NÓI ĐẦU

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (Luật HKDDVN 2025) khoản 24 Điều 2 quy định người khai thác cảng hàng không là tổ chức được cấp giấy chứng nhận cảng hàng không; khoản 1 Điều 36 quy định cảng hàng không được đưa vào khai thác khi có giấy chứng nhận cảng hàng không; khoản 1 Điều 100 quy định nhà chức trách hàng không Việt Nam là cơ quan thuộc Bộ Xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn hàng không; nhiệm vụ, quyền hạn khác trong lĩnh vực hàng không dân dụng; thực hiện cấp, phê chuẩn, công nhận chứng chỉ, giấy phép, giấy chứng nhận và các giấy tờ, tài liệu khác liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng theo quy định của ICAO và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 101 của Luật HKDDVN 2025.

Căn cứ Nghị định số 221/2026/NĐ-CP ngày 22/6/2026 của Chính phủ về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không khoản 1 Điều 3 quy định Cục Hàng không Việt Nam trực thuộc Bộ Xây dựng là Nhà chức trách hàng không Việt Nam do Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam là người đứng đầu, trực tiếp thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà chức trách hàng không Việt Nam theo quy định của pháp luật và Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; điểm b khoản 1 Điều 8 quy định để bảo đảm an toàn trong hoạt động hàng không dân dụng, Nhà chức trách hàng không Việt Nam ban hành quy định, hướng dẫn, chỉ dẫn kỹ thuật để bảo đảm việc tuân thủ các quy định về an toàn hàng không và duy trì hoạt động đồng bộ của dây chuyền vận chuyển hàng không lĩnh vực khai thác cảng hàng không; bãi cất, hạ cánh.

Căn cứ Nghị định số 205/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh quy định về giấy chứng nhận cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh, theo đó, khoản 1 Điều 61 quy định người khai thác cảng hàng không, người khai thác bãi cất, hạ cánh thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ về đảm bảo nhân sự trong việc duy trì điều kiện khai thác cảng hàng không hoặc bãi cất, hạ cánh; điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 61 quy định chương trình đào tạo và khung năng lực nhân sự người khai thác cảng hàng không do Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) đã công nhận tầm quan trọng của yêu cầu năng lực nhân sự của người khai thác cảng hàng không đối với việc

cấp giấy chứng nhận cảng hàng không; vai trò và trách nhiệm của nhân sự của người khai thác cảng hàng không về an toàn, hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyến bay, hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi và tất cả các hoạt động cần thiết để duy trì giấy chứng nhận cảng hàng không.

Hướng dẫn khu vực Châu Á-Thái Bình Dương về yêu cầu khung năng lực nhân sự người khai thác cảng hàng không được xây dựng và ban hành dựa trên các Tiêu chuẩn và Khuyến cáo Thực hành được quy định trong Tập I của Phụ ước 14 - Thiết kế và Khai thác Sân bay, Quy trình cho Dịch vụ dẫn đường hàng không (PANS) - Sân bay (Doc 9981), Hướng dẫn cấp chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay (Doc 9774), Hướng dẫn sử dụng dịch vụ sân bay (Doc 9137) và Sổ tay của Hội đồng Sân bay Quốc tế (ACI).

Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) chịu trách nhiệm ban hành hướng dẫn để bảo đảm việc tuân thủ các quy định về an toàn hàng không và duy trì hoạt động đồng bộ của dây chuyền vận chuyển hàng không lĩnh vực khai thác cảng hàng không; bãi cất, hạ cánh.

Người khai thác cảng hàng không hoặc tổ chức quản lý, khai thác cảng hàng không áp dụng các quy định của pháp luật về hàng không dân dụng, tham khảo cùng với Sổ tay hướng dẫn này để triển khai thực hiện nhằm đáp ứng các yêu cầu về khung năng lực nhân sự của người khai thác cảng hàng không.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. MỤC ĐÍCH

Sổ tay hướng dẫn này nhằm mục đích để:

(i) người khai thác cảng hàng không thiết lập các yêu cầu về năng lực tối thiểu cho nhân sự tham gia khai thác cảng hàng không;

(ii) nhà chức trách hàng không đánh giá trình độ tối thiểu của nhân sự của khai thác cảng hàng không trong quá trình cấp giấy chứng nhận cảng hàng không và quá trình giám sát liên tục để đảm bảo người khai thác cảng hàng không tổ chức khai thác sân bay theo đúng tiêu chuẩn áp dụng, bảo đảm an toàn khai thác và duy trì đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận cảng hàng không.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

2.1. Sổ tay này cung cấp hướng dẫn về yêu cầu năng lực, đánh giá việc duy trì điều kiện khai thác sân bay, chương trình đào tạo cho các đối tượng nhân sự của người khai thác cảng hàng không thuộc các lĩnh vực sau đây:

(i) đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh;

(ii) bảo trì công trình trong sân bay;

(iii) kiểm tra an toàn sân bay;

(iv) quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay;

(v) quản lý vật ngoại lai*;

(vi) kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi*;

(vii) an toàn sân đỗ tàu bay;

(viii) an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn;

(ix) quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay.

**** Lưu ý:*** Hướng dẫn yêu cầu năng lực và đào tạo đối với những đối tượng nhân viên quản lý vật ngoại lai và kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi được hướng dẫn chi tiết tại GM 8.0 - Sổ tay hướng dẫn quy trình dịch vụ dẫn đường hàng không - Sân bay (Doc 9981 - PANS - Aerodromes).

2.2. Phạm vi áp dụng của Sổ tay hướng dẫn này không bao gồm hướng dẫn đối với chức danh nhân viên hàng không bao gồm:

(i) Nhân viên điều khiển phương tiện hoạt động tại sân bay thực hiện nhiệm vụ điều khiển một hoặc nhiều phương tiện hoạt động tại sân bay.

(ii) Nhân viên vận hành thiết bị hàng không hoạt động tại sân bay thực hiện nhiệm vụ vận hành một hoặc nhiều thiết bị hoạt động tại sân bay.

(iii) Nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay tại cảng hàng không thực hiện một hoặc nhiều nghiệp vụ phục vụ chuyến bay.

(iv) Nhân viên cứu nạn, chữa cháy tại cảng hàng không thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, chữa cháy tại cảng hàng không.

Yêu cầu năng lực và đào tạo của những đối tượng nhân viên hàng không này được quy định tại Thông tư số 52/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh.

3. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU VIỆN DẪN

3.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
- Nghị định số 221/2026/NĐ-CP ngày 22/6/2026 của Chính phủ về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không;
- Nghị định số 205/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh (Nghị định 205/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026);
- Thông tư số 52/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh.
- Thông tư số 18/2026/TT-BXD ngày 30/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Chương trình an toàn hàng không dân dụng Việt Nam (Thông tư 18/2026/TT-BXD ngày 30/4/2026);
- Thông tư số 47/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay (Thông tư 47/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026).

3.2. Tài liệu viện dẫn:

- Phụ ước 14 Công ước Chicago;
- Sổ tay hướng dẫn cấp Giấy chứng nhận cảng hàng không (Doc 9774 - AN/969) của ICAO;
- Sổ tay Quy trình các dịch vụ dẫn đường hàng không - Sân bay (Doc 9981);
- Sổ tay Quản lý an toàn (Doc 9859);
- Sổ tay hướng dẫn các dịch vụ sân bay (Doc 9137);
- Các Tài liệu hướng dẫn có liên quan của Hội đồng sân bay quốc tế (ACI).

4. QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TÀI LIỆU

4.1. Mỗi trang của tài liệu được xem là duy nhất và quá trình sửa đổi, bổ sung sẽ được tiến hành bất cứ lúc nào để phản ánh và cập nhật những thay đổi cần thiết.

4.2. Những nội dung bổ sung, sửa đổi được Cục HKVN phê duyệt sẽ được

được gửi tới các đơn vị liên quan tham khảo dưới hình thức gửi lại trang ghi nhận các tu chỉnh, kèm theo các trang sửa đổi bổ sung mới đã được người có thẩm quyền ký ghi rõ ngày, tháng, năm, số lần sửa đổi (*có thể dưới định dạng file pdf bản điện tử*).

5. THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

- AOPC (Aerodrome Operations Personnel Competency): Năng lực nhân sự của người khai thác cảng hàng không.
- Cục HKVN: Cục Hàng không Việt Nam.
- ICAO (International Civil Aviation Organization): Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế.
- FOD (Foreign Object Debris): Vật ngoại lai.
- GM 8.0 (Guidance Material 8.0): Sổ tay hướng dẫn quy trình dịch vụ dẫn đường hàng không - Sân bay (Doc 9981).
- OJT (On-the-job training): Đào tạo tại chỗ.
- SARPs (Standards and Recommended Practices): Tiêu chuẩn và Khuyến cáo thực hành của ICAO.
- WHM (Wildlife Hazard Management): Kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi.

CHƯƠNG II
QUẢN LÝ NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

1. Người khai thác cảng hàng không thực hiện phân cấp trong hệ thống tổ chức, xác định chức năng, nhiệm vụ đối với nhân sự của người khai thác cảng hàng không.

Tùy thuộc vào cấp sân bay và mức độ phức tạp của các hoạt động tại từng sân bay cụ thể, người khai thác cảng hàng không thực hiện phân cấp trong hệ thống tổ chức, xác định và ban hành quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của nhân sự tại cảng hàng không, sân bay; thiết lập yêu cầu năng lực tối thiểu đối với nhân sự của người khai thác cảng hàng không theo hướng dẫn khung năng lực tối thiểu. Cụ thể bao gồm:

(i) Giám đốc hoặc người đứng đầu phụ trách khai thác sân bay;

(ii) Người phụ trách các lĩnh vực;

(iii) Nhân viên thực hiện các lĩnh vực.

2. Người khai thác cảng hàng không cần tổ chức đào tạo và đảm bảo nhân sự có đủ năng lực để bảo đảm khai thác sân bay theo đúng tiêu chuẩn áp dụng, bảo đảm an toàn khai thác và duy trì đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận cảng hàng không.

3. Cục Hàng không Việt Nam tổ chức đánh giá năng lực tối thiểu nhân sự của người khai thác cảng hàng không trong quá trình xem xét cấp giấy chứng nhận cảng hàng không và quá trình giám sát liên tục để đảm bảo người khai thác cảng hàng không tổ chức khai thác sân bay theo đúng tiêu chuẩn áp dụng, bảo đảm an toàn khai thác và duy trì đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận cảng hàng không theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định 205/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026.

CHƯƠNG III
ĐÀO TẠO VÀ KIỂM TRA NĂNG LỰC NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

1. VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Căn cứ quy định tại Điều 3 Chương I Phụ lục I Thông tư 18/2026/TT-BXD ngày 30/4/2026 về bổ nhiệm nhân sự an toàn chủ chốt,

Căn cứ quy định tại Điều 233 Thông tư 47/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 về người khởi tạo dữ liệu hàng không,

Người khai thác cảng hàng không xây dựng khung chương trình đào tạo và kiểm tra năng lực cho tất cả các nhân sự thực hiện các quy trình được mô tả chi tiết trong Tài liệu khai thác sân bay, đồng thời, người khai thác cảng hàng không triển khai hoạt động đào tạo cho các đối tượng nhân sự khác bao gồm:

(i) nhân sự chủ chốt quản lý hệ thống quản lý an toàn của người khai thác cảng hàng không;

(ii) nhân sự chủ chốt về khẩn nguy sân bay;

(iii) nhân sự khởi tạo tin tức hàng không;

(iv) nhân sự giám sát nội bộ an toàn sân bay;

(v) đối tượng nhân sự khác không có trong Sổ tay hướng dẫn này.

Người khai thác cảng hàng không cần bảo đảm nhân sự được đào tạo đầy đủ cho từng nhiệm vụ mà họ được yêu cầu thực hiện. Các chi tiết của khóa đào tạo sẽ khác nhau tùy thuộc vào kinh nghiệm, nền tảng của nhân sự đó và mức độ phức tạp của nhiệm vụ được yêu cầu.

Chương trình đào tạo nên bao gồm nội dung và thời lượng cho từng môn học, cũng như một phương pháp để theo dõi tiến trình đào tạo cần thiết và duy trì hồ sơ đào tạo.

Một chương trình đào tạo nên bao gồm:

a) Đào tạo lý thuyết;

b) Đào tạo thực hành hoặc đào tạo tại chỗ (On-the-job training - OJT);

c) Kiểm tra, đánh giá sự hiểu biết;

d) Lập và lưu giữ hồ sơ chứng minh quá trình đào tạo của nhân sự đáp ứng năng lực theo yêu cầu.

Lưu ý:

** Các cách để chứng minh năng lực quy định tại mục 2 của Chương này.*

** Chứng minh được năng lực liên tục có thể là một giải pháp thay thế cho đào tạo định kỳ.*

2. VỀ CHỨNG MINH NĂNG LỰC

Để chứng minh năng lực trong một nhiệm vụ cụ thể, nhân viên cần sử dụng được thông tin được đào tạo lý thuyết, đào tạo thực hành và hiểu biết của bản thân để hoàn thành kiểm tra năng lực.

Kiểm tra năng lực có thể được sử dụng như một giải pháp thay thế cho đào tạo định kỳ, theo đó người khai thác cảng hàng không có thể đảm bảo nhân sự của mình thể hiện năng lực liên tục trong một nhiệm vụ và do đó không yêu cầu đào tạo định kỳ.

Kiểm tra năng lực có thể được hoàn thành trong các hoạt động hàng ngày bằng cách có một nhân sự có thẩm quyền đi cùng và đánh giá nhân sự đó về một nhiệm vụ mà họ được yêu cầu hoàn thành.

Hồ sơ của tất cả các bước được thực hiện để đánh giá hoàn thành nhiệm vụ cần được thực hiện và lưu trữ.

Để nhân sự hoặc một nhóm nhân sự được công nhận là có năng lực, cần tổ chức thực hiện và lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra hoặc đánh giá định kỳ. Tất cả các thiếu sót cần được giải quyết bằng cách xem xét và cập nhật tài liệu đào tạo, đào tạo phục hồi hoặc tần suất đào tạo phục hồi. Tương tự, sau bất kỳ tai nạn, sự cố hoặc sự cố nghiêm trọng nào nếu nguyên nhân liên quan đến hoạt động đào tạo, cần thực hiện rà soát lại chương trình đào tạo để đảm bảo nó vẫn phù hợp.

3. VỀ CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

a) Đào tạo ban đầu hướng dẫn tại Phụ lục A: bao gồm đào tạo lý thuyết, đào tạo thực hành hoặc đào tạo OJT. Nhân sự cần đạt kết quả kiểm tra lý thuyết và thực hành (nếu có) sau khóa đào tạo ban đầu là điều kiện đầu vào đủ tiêu chuẩn để tham gia đào tạo OJT. Trường hợp gián đoạn làm việc từ 24 tháng trở lên thực hiện đào tạo lại ban đầu tất cả các nội dung theo hướng dẫn tại Phụ lục A.

b) Đào tạo định kỳ hướng dẫn tại Phụ lục B: là việc đào tạo lại sau 03 năm kể từ khi hoàn thành chương trình đào tạo ban đầu của nhân sự; hoặc đào tạo để bổ sung

sự hiểu biết khi có sự thay đổi quan trọng trong quy định của pháp luật về quản lý, khai thác cảng hàng không. Trường hợp người khai thác cảng hàng không thiết lập và tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực của nhân sự liên tục và lưu hồ sơ kết quả đánh giá thì có thể thay thế cho việc tổ chức đào tạo định kỳ.

c) Đào tạo phục hồi hướng dẫn tại Phụ lục C: Khi nhân sự không thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào được giao trong khoảng thời gian từ 06 tháng đến dưới 24 tháng, hoặc nhân sự không tham dự đào tạo định kỳ đúng thời hạn, hoặc có liên quan đến tai nạn, sự cố hoặc sự cố nghiêm trọng mà các vấn đề liên quan đến đào tạo được xác định là một trong các yếu tố góp phần, nhân viên đó cần hoàn thành đào tạo phục hồi các nội dung có liên quan trước khi:

(i) Thực hiện các nhiệm vụ được giao;

(ii) Được phép tiếp cận khu vực hoạt động và các khu vực vận hành, khai thác khác của sân bay mà không cần có người hộ tống.

***Lưu ý:**

- Thời lượng giảng dạy, thời gian kiểm tra được tính bằng đơn vị tiết, cụ thể: 01 tiết học lý thuyết hoặc 01 tiết kiểm tra **lý thuyết là 45 phút**; 01 tiết học thực hành hoặc 01 tiết kiểm tra **thực hành là 60 phút**.

- Thời lượng giảng dạy thực hành, kiểm tra thực hành được **áp dụng cho từng học viên** tham gia khóa đào tạo, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ nhân sự của người khai thác cảng hàng không.

4. VỀ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO

Trên cơ sở Sổ tay hướng dẫn này, doanh nghiệp cảng hàng không/người khai thác cảng hàng không xây dựng kế hoạch, giáo trình/tài liệu triển khai và tổ chức đào tạo phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp của cảng hàng không, phù hợp khung năng lực và chương trình đào tạo do Cục HKVN ban hành.

5. VỀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐÀO TẠO

5.1. Đào tạo lý thuyết: Đào tạo lý thuyết tập trung vào việc cung cấp các kiến thức cần thiết liên quan đến nhiệm vụ được giao. Việc đào tạo có thể được thực hiện bằng nhiều phương pháp khác nhau:

- Đào tạo trực tiếp được áp dụng cho chương trình đào tạo, huấn luyện ban đầu, định kỳ, phục hồi;

- Đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến được áp dụng cho bài học lý thuyết của

chương trình đào tạo, huấn luyện ban đầu, định kỳ, phục hồi;

- Đào tạo trực tuyến được áp dụng cho bài học lý thuyết của chương trình đào tạo, huấn luyện định kỳ.

Trong đó:

- Đối với hình thức đào tạo trực tiếp, trực tiếp kết hợp trực tuyến, chương trình đào tạo chi tiết phải bảo đảm thể hiện đầy đủ các nội dung giảng dạy lý thuyết, nội dung giảng dạy thực hành (nếu có), thời lượng giảng dạy chi tiết đối với từng môn học; thời lượng kiểm tra;

- Đối với hình thức đào tạo trực tuyến, chương trình đào tạo chi tiết phải bảo đảm thể hiện đầy đủ các nội dung giảng dạy lý thuyết; bảo đảm tuần tự từng học phần; có phần kiểm tra đánh giá hoàn thành từng học phần.

5.2. Đào tạo, huấn luyện thực hành

Ngoài đào tạo lý thuyết, việc đào tạo thực hành cũng cần được thực hiện để hỗ trợ học viên đạt được năng lực làm việc phù hợp với nhiệm vụ được giao. Học viên được thực hành tại Phòng thực hành/Vị trí làm việc trên các thiết bị, phương tiện có sẵn hoặc các phần mềm mô phỏng, giả định hoặc các bài tập tình huống và thực hiện xử lý trên bài tập tình huống giả định.

5.3. Hướng dẫn tại chỗ (OJT)

Ngoài đào tạo lý thuyết và thực hành, việc hướng dẫn tại chỗ cần được thực hiện để đảm bảo học viên đạt được các mục tiêu đào tạo về năng lực làm việc phù hợp với nhiệm vụ được giao.

Việc hướng dẫn tại chỗ cần được tổ chức ngay sau khi học viên hoàn thành khóa đào tạo ban đầu (thời lượng hướng dẫn do đơn vị tự quyết định để đảm bảo học viên đủ năng lực tham dự đánh giá), lập hồ sơ và lưu trữ tại đơn vị.

Năng lực làm việc của học viên cần đạt được thông qua: Hoàn thành các bài kiểm tra, đánh giá sau giai đoạn hướng dẫn tại chỗ với một bảng danh mục kiểm tra (checklist) được kiểm soát và chuẩn hóa cho từng nhiệm vụ đào tạo dựa trên quy trình làm việc (SOP) của từng đơn vị và công nhận học viên có đủ năng lực làm việc khi đạt được kết quả đánh giá hướng dẫn tại chỗ là "không có lỗi", tùy theo yêu cầu của từng nhiệm vụ công việc.

6. VỀ THỰC HIỆN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

Kiểm tra về lý thuyết đạt được thông qua: Bài kiểm tra kiến thức phù hợp với nội dung môn học và thiết lập mức điểm đạt tối thiểu là 80/100 cho các bài kiểm tra

lý thuyết. Kết quả kiểm tra từ 80/100 điểm trở lên sẽ được cơ sở đào tạo ra Chứng nhận hoàn thành khóa học.

Kiểm tra thực hành: Là phương pháp kiểm tra khả năng của một cá nhân trong việc thực hiện các nhiệm vụ hoặc chứng minh các kỹ năng trong môi trường thực tế. Hoạt động này có thể bao gồm các bài diễn tập (simulations), thực hiện mẫu (demonstrations) hoặc các nhiệm vụ thao tác trực tiếp để đánh giá năng lực trong một lĩnh vực cụ thể. Quá trình này cần được thực hiện bởi một giáo viên có năng lực chuyên môn.

7. VỀ THỰC HIỆN QUY ĐỔI

Căn cứ chương trình đào tạo và yêu cầu năng lực tại từng vị trí công việc, các nhân sự đã tham gia khóa học cấp độ cao hơn thì sẽ không cần học lại cấp độ thấp hơn.

Nhân sự kiêm nhiệm nhiều vị trí công việc khác nhau và trong các lĩnh vực khác nhau thì sẽ được miễn và không cần học lại các môn học trong chương trình đào tạo ở cùng cấp độ hoặc thấp hơn.

Học viên đã tham gia các khóa học và môn học trong lĩnh vực khai thác cảng hàng không trước đây tại các cơ sở đào tạo được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận hoặc IATA, ACI, ICAO công nhận; có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu đào tạo trong vòng 03 năm trở lại thì được tương đương với nội dung đào tạo ban đầu và thực hiện đào tạo định kỳ khi tới hạn.

PHỤ LỤC A. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN BAN ĐẦU
CHƯƠNG I. KIẾN THỨC CHUNG VỀ HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG CHO NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

1. MỤC TIÊU

Trang bị cho người học những nội dung kiến thức chung về hàng không dân dụng và kiến thức cơ bản về lĩnh vực khai thác cảng hàng không trước khi tham gia đào tạo kiến thức nghiệp vụ.

Học viên sau khi hoàn thành khóa học sẽ được cấp Chứng nhận hoàn thành đào tạo, huấn luyện nội dung "Kiến thức chung về hàng không dân dụng cho nhân sự của người khai thác cảng hàng không".

2. ĐỐI TƯỢNG

Học viên là nhân sự của người khai thác cảng hàng không được chỉ định tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ đối với nhân sự của người khai thác cảng hàng không.

3. NỘI DUNG, THỜI LƯỢNG TỐI THIỂU

STT	Môn học	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện	Kiểm tra
			Lý thuyết	Lý thuyết
1	**Khái quát chung về hàng không dân dụng**	**09**	**08**	**01**
1.1	Lịch sử và sự phát triển của ngành hàng không dân dụng thế giới và Việt Nam			
1.2	Giới thiệu tổ chức về hàng không dân dụng: - Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO); - Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA);			

STT	Môn học	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện	Kiểm tra
			Lý thuyết	Lý thuyết
	- Các liên minh hàng không; - Các tổ chức trong ngành Hàng không dân dụng Việt Nam; chức năng, nhiệm vụ chính của các cơ quan, đơn vị trong ngành Hàng không dân dụng Việt Nam. - Hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về Hàng không dân dụng Việt Nam (Chính phủ, Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành liên quan, Cục Hàng không Việt Nam, các Cảng vụ hàng không); chức năng, nhiệm vụ chính và mối quan hệ trong hoạt động khai thác tại cảng hàng không; - Các nội dung khác: + Địa lý hàng không; + Giới thiệu tổng quan về ISO, IOSA, ISAGO.			
2	**Pháp luật về hàng không dân dụng**	**09**	**08**	**01**
	- Giới thiệu các công ước và Điều ước quốc tế về hàng không; - Hệ thống hiệp định song phương, đa phương; - Một số Hiệp định tiêu biểu về vận tải hàng không giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ. - Luật hàng không dân dụng Việt Nam, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về hàng không dân dụng;			

STT	Môn học	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện	Kiểm tra
			Lý thuyết	Lý thuyết
	- Giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến nhân viên làm việc tại cảng hàng không;			
3	**An toàn hàng không**	**25**	**24**	**01**
3.1	- Hệ thống quản lý an toàn và văn hóa an toàn hàng không: + Khái quát chung về an toàn hàng không; + Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn hàng không dân dụng; + Giới thiệu về chương trình an toàn quốc gia; + Hệ thống quản lý an toàn hàng không (SMS); + Các quy định về an toàn khai thác và cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không; + Công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn tàu bay; + Văn hóa an toàn giao thông hàng không.	04	04	
3.2	Yếu tố con người đối với an toàn hàng không nói chung và an toàn trong khai thác, cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không;	04	04	
3.3	- An toàn sân đỗ: + Khái quát chung về an toàn sân đỗ (khái niệm, mục đích, yêu cầu, nội dung an toàn sân đỗ);	16	16	

STT	Môn học	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện	Kiểm tra
			Lý thuyết	Lý thuyết
	+ Các hoạt động trên sân đỗ (quản lý, khai thác, kỹ thuật, dịch vụ, an ninh …) và các trang thiết bị, phương tiện, người, tàu bay hoạt động trên sân đỗ; + Quy định về an toàn trong hoạt động khai thác trên sân đỗ; + Giới thiệu sơ đồ, tín hiệu sân đỗ (sơ đồ, ký hiệu, biển báo, tín hiệu); + Các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn trên sân đỗ; những nguyên tắc cơ bản bảo đảm an toàn trên sân đỗ; + Tai nạn, sự cố tại sân đỗ; + Quy định về thông tin, liên lạc tại sân bay; + Các quy định an toàn khác liên quan.			
4	**Công tác khẩn nguy sân bay**	**4,5**	**04**	**0,5**
	- Công tác khẩn nguy sân bay (các quy chế, chương trình, phương án khẩn nguy sân bay); - Quy trình xử lý khẩn nguy sân bay.			
5	**Cảng hàng không**	**09**	08	01
	- Khái niệm, cấu trúc cảng hàng không - Các quy định pháp luật và yêu cầu của quốc gia, bao gồm yêu cầu về việc cấp Giấy chứng nhận cảng hàng không. - Hoạt động cảng hàng không, tài liệu khai thác sân bay. - Sơ đồ sân bay (dựa trên bản vẽ sơ đồ			

STT	Môn học	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện	Kiểm tra
			Lý thuyết	Lý thuyết
	sân bay và thực tế tại hiện trường). - Quy trình liên lạc vô tuyến trên cảng hàng không.			

CHƯƠNG II. NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

1. MỤC TIÊU

Trang bị cho người học những nội dung kiến thức về chức trách, nhiệm vụ, kỹ năng nghiệp vụ về lĩnh vực khai thác cảng hàng không.

Học viên sau khi hoàn thành khóa học sẽ được cấp Chứng nhận hoàn thành đào tạo, huấn luyện cho từng loại nghiệp vụ được đào tạo, huấn luyện.

2. ĐỐI TƯỢNG

Học viên là nhân sự của người khai thác cảng hàng không được chỉ định tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ đối với nhân sự của người khai thác cảng hàng không đã được cấp Chứng nhận hoàn thành đào tạo, huấn luyện nội dung "Kiến thức chung về hàng không, dân dụng cho nhân sự của người khai thác cảng hàng không".

3. NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

3.1. Giám đốc hoặc người đứng đầu phụ trách khai thác sân bay

3.1.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với Giám đốc hoặc người đứng đầu phụ trách khai thác sân bay bao gồm:

- Lý thuyết: Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay về:

+ Cấp giấy chứng nhận cảng hàng không;

+ Tài liệu khai thác sân bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm

2 của Mục này.

3.1.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Giám đốc hoặc người đứng đầu phụ trách khai thác sân bay	**18**	**16**	**00**	**02**	**00**
1	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay + Cấp giấy chứng nhận cảng hàng không; + Tài liệu khai thác sân bay.	18	16	00	02	00

3.2. Nhân sự đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh

3.2.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Đặc trưng mặt đường cất hạ cánh và đánh giá, xác định tình trạng khác nhau của mặt đường cất hạ cánh;

+ Sử dụng thiết bị để kiểm tra ma sát đường cất hạ cánh;

+ Phương pháp đánh giá ma sát và báo cáo;

+ Quy trình báo cáo tình trạng bề mặt đường cất hạ cánh;

+ Sự xâm nhập đường cất hạ cánh;

+ Kiểm soát vật ngoại lai.

- Thực hành: đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh.

- Đào tạo, huấn luyện tại chỗ (quan sát thực tế tại nơi làm việc).

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.2.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.2.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh	**28**	**22**	**02**	**03**	**01**
1	Nghiệp vụ đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh	10	06	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00

3.2.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh	**40**	**32**	**04**	**03**	**01**
1	Nghiệp vụ đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh	16	10	04	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	24	22	00	02	00

3.3. Nhân sự bảo trì công trình trong sân bay

3.3.1. Yêu cầu trình độ tuyển dụng:

Người quản lý và nhân viên thực hiện nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay cần có nền tảng là kỹ thuật điện hoặc kỹ thuật dân dụng tùy thuộc vào lĩnh vực bảo trì.

3.3.2. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự bảo trì công trình trong sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Bảo dưỡng mặt đường sân bay và các bề mặt còn lại;

+ Bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng khu bay bao gồm bảo dưỡng PAPI/VASIS;

+ Bảo dưỡng sơn tín hiệu, biển báo và mốc đánh dấu;

+ Loại bỏ các chất bám mặt đường sân bay;

+ Sự xâm nhập đường cất hạ cánh;

+ Kiểm soát vật ngoại lai.

+ Yếu tố con người trong bảo trì công trình trong sân bay.

- Thực hành: bảo trì công trình trong sân bay.

- Đào tạo, huấn luyện tại chỗ (quan sát thực tế tại nơi làm việc).

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 3 của Mục này.

3.3.3. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.3.3.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay	**63**	**52**	**04**	**06**	**01**
1	Nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay	18	12	04	01	01

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00
3	Quản lý an toàn đường cất hạ cánh	09	08	00	01	00
4	Quản lý vật ngoại lai	09	08	00	01	00
5	Yếu tố con người	09	08	00	01	00

3.3.3.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay	**84**	**69**	**08**	**06**	**01**
1	Nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay	26	16	08	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	24	22	00	02	00
3	Quản lý an toàn đường cất hạ cánh	16	15	00	01	00
4	Quản lý vật ngoại lai	09	08	00	01	00
5	Yếu tố con người	09	08	00	01	00

3.4. Nhân sự kiểm tra an toàn sân bay

3.4.1. Yêu cầu trình độ tuyển dụng:

Người quản lý và nhân viên thực hiện nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay cần có nền tảng là kỹ thuật điện hoặc kỹ thuật dân dụng tùy thuộc vào khu vực kiểm tra.

3.4.2. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự kiểm tra an toàn sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Kiểm tra các bề mặt sân bay;

+ Kiểm tra thiết bị hỗ trợ trực quan và thiết bị hỗ trợ dẫn đường (NAVAIDs);

+ Kiểm tra dịch vụ cứu nạn, chữa cháy tại cảng hàng không;

+ Kiểm tra hệ thống quản lý an toàn (SMS);

+ Bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không;

+ Áp dụng việc phát hành thông báo tin tức hàng không;

+ Quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi;

+ Thời tiết nguy hiểm và khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế;

+ Sự xâm nhập đường cất hạ cánh;

+ Kiểm soát vật ngoại lai.

- Thực hành: kiểm tra an toàn sân bay.

- Đào tạo, huấn luyện tại chỗ (quan sát thực tế tại nơi làm việc).

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 3 của Mục này.

3.4.3. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.4.3.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay	**71**	**55**	**07**	**07**	**02**
1	Nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay	14	08	04	01	01

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00
3	Quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	16	11	03	01	01
4	Quản lý an toàn đường cất hạ cánh	09	08	00	01	00
5	Quản lý vật ngoại lai	09	08	00	01	00
6	Thời tiết nguy hiểm và khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế	05	04	00	01	00

3.4.3.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay	**100**	**80**	**11**	**07**	**02**
1	Nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay	26	16	08	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	24	22	00	02	00
3	Quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	16	11	03	01	01
4	Quản lý an toàn đường cất hạ cánh	16	15	00	01	00

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
5	Quản lý vật ngoại lai	09	08	00	01	00
6	Thời tiết nguy hiểm và khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế	09	08	00	01	00

3.5. Nhân sự quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay

3.5.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Quản lý hoạt động thi công trong suốt quá trình xây dựng;

+ Lập kế hoạch và ứng phó khẩn nguy sân bay;

+ Chuẩn bị và thực hiện danh mục kiểm tra an toàn về thực hiện đúng phương án bảo đảm an ninh an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thi công về: quy trình an toàn lao động; kiểm soát người, phương tiện xâm nhập các khu vực khác ngoài khu vực thi công; giám sát chiều cao phương tiện, trang thiết bị trong quá trình thi công; đảm bảo khu vực thi công được lắp đặt biển báo và chiếu sáng phù hợp; đảm bảo các tuyến đường di chuyển của người, phương tiện, trang thiết bị, vật tư; nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro;

+ Sự xâm nhập đường cất hạ cánh;

+ Kiểm soát vật ngoại lai.

- Thực hành: quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay.

- Đào tạo, huấn luyện tại chỗ (quan sát thực tế tại nơi làm việc).

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.5.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.5.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	**46**	**38**	**02**	**05**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	10	06	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00
3	Quản lý an toàn đường cất hạ cánh	09	08	00	01	00
4	Quản lý vật ngoại lai	09	08	00	01	00

3.5.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	**73**	**61**	**06**	**05**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	24	16	06	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	24	22	00	02	00
3	Quản lý an toàn đường cất hạ cánh	16	15	00	01	00
4	Quản lý vật ngoại lai	09	08	00	01	00

3.6. Nhân sự quản lý vật ngoại lai

3.6.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự quản lý vật ngoại lai bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Hiểu rõ vật ngoại lai là gì và mối đe dọa nghiêm trọng mà nó có thể gây ra;

+ Chương trình quản lý vật ngoại lai của sân bay;

+ Quy trình phòng ngừa vật ngoại lai hiệu quả;

+ Quy trình kiểm tra và công nghệ phát hiện, phân loại và báo cáo vật ngoại lai;

+ Loại bỏ, đánh giá sự xuất hiện của vật ngoại lai;

+ Phân tích dữ liệu vật ngoại lai và đánh giá hiệu quả chương trình quản lý vật ngoại lai của sân bay.

- Thực hành: quản lý vật ngoại lai.

- Đào tạo, huấn luyện tại chỗ (quan sát thực tế tại nơi làm việc).

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.6.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.6.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý vật ngoại lai	**10**	**06**	**02**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý vật ngoại lai	10	06	02	01	01

3.6.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý vật ngoại lai	**18**	**12**	**04**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý vật ngoại lai	18	12	04	01	01

3.7. Nhân sự kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi

3.7.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Chương trình kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi bao gồm: khảo sát về chim, động vật hoang dã, vật nuôi; sự di cư của chim, quản lý môi trường sống và tập tính sinh học của chúng; cách chim, động vật hoang dã, vật nuôi bị thu hút; phương pháp kiểm soát chúng và sử dụng các thiết bị xua đuổi;

+ Báo cáo các ghi nhận và tai nạn/sự cố các vụ va chạm với chim, động vật hoang dã, vật nuôi;

+ Đánh giá hiệu quả của Chương trình kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi;

- Thực hành: kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi.

- Đào tạo, huấn luyện tại chỗ (quan sát thực tế tại nơi làm việc).

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.7.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.7.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	**18**	**12**	**04**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	18	12	04	01	01

3.7.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	**34**	**24**	**08**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	34	24	08	01	01

3.8. Nhân sự an toàn sân đỗ tàu bay

3.8.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự an toàn sân đỗ tàu bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Khái quát chung về an toàn sân đỗ tàu bay (khái niệm, mục đích, yêu cầu, nội dung an toàn sân đỗ tàu bay);

+ Các hoạt động trên sân đỗ tàu bay (quản lý, khai thác, kỹ thuật, dịch vụ, an ninh …) và các trang thiết bị, phương tiện, người, tàu bay hoạt động trên sân đỗ tàu bay;

+ Quy định về an toàn trong hoạt động khai thác trên sân đỗ tàu bay;

+ Giới thiệu về sơn tín hiệu, biển báo tại sân đỗ tàu bay;

+ Các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn trên sân đỗ tàu bay; những nguyên tắc cơ bản đảm bảo an toàn trên sân đỗ tàu bay;

+ Quy trình quay vòng tàu bay (ví dụ: hoạt động của cầu hành khách, an toàn của hành khách trên sân đỗ tàu bay, an toàn tiếp nhiên liệu cho tàu bay, phục vụ chuyến bay an toàn…);

+ Quy trình của xe "Follow-me", xe hộ tống;

+ Nguy cơ luồng phòng phụt tàu bay;

+ Xử lý nhiên liệu và dầu bị tràn;

+ Tai nạn, sự cố tại sân đỗ tàu bay;

+ Kiểm tra và làm sạch sân đỗ tàu bay (vật ngoại lai, mặt đường sân đỗ tàu bay, sơn tín hiệu, biển báo, phương tiện, trang thiết bị mặt đất để đúng nơi quy định);

+ Sử dụng thiết bị bảo vệ cá nhân (nút tai, áo phản quang…)

+ Quy trình bảo đảm an toàn trong suốt quá trình thi công, xây dựng tại cảng hàng không và bảo trì công trình trong sân bay;

+ Thời tiết nguy hiểm và khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế.

- Thực hành: an toàn sân đỗ tàu bay.

- Đào tạo, huấn luyện tại chỗ (quan sát thực tế tại nơi làm việc).

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.8.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.8.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ an toàn sân đỗ tàu bay	**56**	**42**	**06**	**06**	**02**
1	Nghiệp vụ quản lý an toàn sân đỗ tàu bay	14	08	04	01	01

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00
3	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	10	06	02	01	01
4	Quản lý vật ngoại lai	09	08	00	01	00
5	Thời tiết nguy hiểm và khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế	05	04	00	01	00

3.8.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ an toàn sân đỗ tàu bay	**90**	**69**	**13**	**06**	**02**
1	Nghiệp vụ an toàn sân đỗ tàu bay	24	15	07	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	24	22	00	02	00
3	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	24	16	06	01	01
4	Quản lý vật ngoại lai	09	08	00	01	00
5	Thời tiết nguy hiểm và khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế	09	08	00	01	00

3.9. Nhân sự an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn

3.9.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Chương trình an toàn đường cất hạ cánh và Tổ an toàn đường cất hạ cánh;

+ Quy trình của xe "Follow-me", xe hộ tống;

+ Quy trình bảo đảm an toàn trong suốt quá trình thi công, xây dựng tại cảng hàng không và bảo trì công trình trong sân bay;

+ Kế hoạch di dời tàu bay mất khả năng di chuyển;

+ Lập kế hoạch và ứng phó khẩn nguy sân bay;

+ Điều tra tai nạn/sự cố tại sân bay;

+ Sự xâm nhập đường cất hạ cánh;

+ Quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi;

+ Quản lý vật ngoại lai.

- Thực hành: an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn.

- Đào tạo, huấn luyện tại chỗ (quan sát thực tế tại nơi làm việc).

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.9.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.9.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn	**83**	**64**	**09**	**07**	**03**
1	Nghiệp vụ an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn	14	08	04	01	01

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00
3	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	10	06	02	01	01
4	Quản lý vật ngoại lai	09	08	00	01	00
5	Quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	16	11	03	01	01
6	Điều tra tai nạn/sự cố	16	15	00	01	00

3.9.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn	**115**	**88**	**17**	**07**	**03**
1	Nghiệp vụ an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn	26	16	08	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	24	22	00	02	00
3	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	24	16	06	01	01
4	Quản lý vật ngoại lai	09	08	00	01	00
5	Quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	16	11	03	01	01
6	Điều tra tai nạn/sự cố	16	15	00	01	00

3.10. Nhân sự quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay

3.10.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Quy trình khẩn cấp khi điều khiển phương tiện tại sân bay;

+ Yêu cầu an toàn đối với phương tiện, thiết bị;

+ Kiểm tra phương tiện, thiết bị hoạt động tại sân bay;

+ Lưu trữ hồ sơ về phương tiện, thiết bị hoạt động tại sân bay.

- Thực hành: quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay.

- Đào tạo, huấn luyện tại chỗ (quan sát thực tế tại nơi làm việc).

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.10.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.10.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay	**08**	**05**	**01**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay	08	05	01	01	01

3.10.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay	**16**	**11**	**03**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay	16	11	03	01	01

3.11. Nhân sự chủ chốt quản lý hệ thống quản lý an toàn của người khai thác cảng hàng không

3.11.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự chủ chốt quản lý hệ thống quản lý an toàn của người khai thác cảng hàng không bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Khái quát chung về an toàn hàng không;

+ Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn hàng không dân dụng;

+ Giới thiệu về chương trình an toàn quốc gia;

+ Hệ thống quản lý an toàn hàng không (SMS), bao gồm: nhận diện mối nguy; đánh giá rủi ro và biện pháp giảm thiểu rủi ro; báo cáo an toàn, báo cáo bắt buộc, tự nguyện và bí mật trong quản lý mối nguy và rủi ro; điều tra tai nạn/sự cố; kiểm tra, đánh giá an toàn.

+ Các quy định về an toàn khai thác và cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không;

+ Công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn tàu bay;

+ Yếu tố con người đối với an toàn hàng không nói chung và an toàn trong khai thác, cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không;

+ Văn hóa an toàn giao thông hàng không.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.11.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Hệ thống quản lý an toàn của người khai thác cảng hàng không	**25**	**24**	**00**	**01**	**00**
1	Hệ thống quản lý an toàn của người khai thác cảng hàng không	25	24	00	01	00

3.12. Nhân sự chủ chốt về khẩn nguy sân bay

3.12.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự chủ chốt về khẩn nguy sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Công tác khẩn nguy sân bay (các quy chế, chương trình, phương án khẩn nguy sân bay);

+ Quy trình cấp giấy chứng nhận cảng hàng không, tài liệu khai thác sân bay;

+ Quy trình báo cáo và theo dõi các tai nạn/sự cố và trường hợp khẩn nguy sân bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.12.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Khẩn nguy sân bay	**40**	**37**	**00**	**03**	**00**
1	Khẩn nguy sân bay	16	15	00	01	00

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	24	22	00	02	00

3.13. Nhân sự khởi tạo tin tức hàng không

3.13.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự khởi tạo tin tức hàng không bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay về đặc điểm khu vực hoạt động tại sân bay, bề mặt giới hạn chướng ngại vật, sơn tín hiệu, biển báo, đèn và các thiết bị an toàn sân bay thiết yếu;

+ Các thông tin có trong Tập thông báo tin tức hàng không;

+ Quy trình xử lý dữ liệu tin tức hàng không.

- Thực hành: khởi tạo tin tức hàng không.

- Đào tạo, huấn luyện tại chỗ (quan sát thực tế tại nơi làm việc).

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.13.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Khởi tạo tin tức hàng không	**49**	**42**	**04**	**03**	**00**
1	Khởi tạo tin tức hàng không	25	20	04	01	00

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	24	22	00	02	00

3.14. Nhân sự giám sát nội bộ an toàn sân bay

3.14.1. Yêu cầu trình độ tuyển dụng:

Người quản lý và nhân viên thực hiện nghiệp vụ giám sát nội bộ an toàn sân bay cần có nền tảng là kỹ thuật điện hoặc kỹ thuật dân dụng tùy thuộc vào khu vực được giao giám sát.

3.14.2. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự giám sát nội bộ an toàn sân bay bao gồm:

- Lý thuyết: Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay về:

+ Đặc điểm khu vực hoạt động tại sân bay;

+ Bề mặt giới hạn chướng ngại vật;

+ Sơn tín hiệu, biển báo, đèn và các thiết bị an toàn sân bay thiết yếu

+ Các quy trình an toàn khai thác sân bay và bảo trì công trình trong sân bay.

- Thực hành: giám sát nội bộ an toàn sân bay.

- Đào tạo, huấn luyện tại chỗ (quan sát thực tế tại nơi làm việc).

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 3 của Mục này.

3.14.3. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Giám sát nội bộ an toàn sân bay	**48**	**38**	**08**	**02**	**00**
1	Giám sát nội bộ an toàn sân bay	24	16	08	00	00
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	24	22	00	02	00

PHỤ LỤC B. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ

CHƯƠNG I. KIẾN THỨC CHUNG VỀ HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG CHO NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

1. Mục tiêu

Nhằm củng cố, nhắc lại kiến thức và kỹ năng cho học viên đã tham gia khóa đào tạo, huấn luyện ban đầu hoặc khóa đào tạo huấn luyện định kỳ gần nhất hoặc khóa đào tạo, huấn luyện phục hồi để cập nhật bổ sung kiến thức về nội dung kiến thức chung về hàng không dân dụng, các quy chế, quy định mới có liên quan.

Học viên sau khi hoàn thành khóa học/môn học sẽ được cấp Chứng nhận hoàn thành khóa học/môn học.

2. Đối tượng:

Học viên là nhân sự của người khai thác cảng hàng không được chỉ định tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện định kỳ nội dung Kiến thức chung về hàng không dân dụng theo quy định.

3. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	Nội dung/môn học	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện	Kiểm tra
			Lý thuyết	Lý thuyết
1	**Pháp luật về hàng không dân dụng**	**05**	04	01
2	**Sơ đồ sân bay**	**05**	04	01
3	**Liên lạc vô tuyến**	**05**	04	01
4	**Hệ thống quản lý an toàn hàng không**	**17**	16	01
5	**Công tác khẩn nguy sân bay**	**05**	04	01

CHƯƠNG II. NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

1. Mục tiêu

Nhằm duy trì hiệu lực của nghiệp vụ về lĩnh vực khai thác cảng hàng không và củng cố, nhắc lại kiến thức và kỹ năng cho học viên đã tham gia khóa đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ ban đầu hoặc khóa đào tạo, huấn luyện định kỳ gần nhất hoặc khóa đào tạo, huấn luyện phục hồi để cập nhật bổ sung kiến thức về nghiệp vụ, các quy chế, quy định có liên quan; luyện tập thực hành để giúp cho nhân sự duy trì đủ điều kiện làm việc ở vị trí công việc được giao theo Chứng nhận hoàn thành khóa học/môn học đã được cấp.

Học viên sau khi hoàn thành khóa học sẽ được cấp Chứng nhận hoàn thành khóa học.

2. Đối tượng

Học viên là nhân sự của người khai thác cảng hàng không được chỉ định tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện định kỳ nghiệp vụ đối với nhân sự của người khai thác cảng hàng không đã được cấp Chứng nhận hoàn thành đào tạo, huấn luyện nội dung "Kiến thức chung về hàng không, dân dụng cho nhân sự của người khai thác cảng hàng không"; đào tạo, huấn luyện ban đầu nghiệp vụ đối với nhân sự của người khai thác cảng hàng không.

3. Nhân sự của người khai thác cảng hàng không

3.1. Giám đốc hoặc người đứng đầu phụ trách khai thác sân bay

3.1.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với Giám đốc hoặc người đứng đầu phụ trách khai thác sân bay bao gồm:

- Lý thuyết: Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay về:

+ Cấp giấy chứng nhận cảng hàng không;

+ Tài liệu khai thác sân bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.1.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Giám đốc hoặc người đứng đầu phụ trách khai thác sân bay	**09**	**08**	**00**	**01**	**00**
1	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay về: + Cấp giấy chứng nhận cảng hàng không; + Tài liệu khai thác sân bay.	09	08	00	01	00

3.2. Nhân sự đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh

3.2.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về đặc trưng mặt đường cất hạ cánh và đánh giá, xác định tình trạng khác nhau của mặt đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về sử dụng thiết bị để kiểm tra ma sát đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về phương pháp đánh giá ma sát và báo cáo;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình báo cáo tình trạng bề mặt đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về sự xâm nhập đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm soát vật ngoại lai.

- Thực hành: đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.2.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.2.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh	**19**	**14**	**02**	**02**	**01**
1	Nghiệp vụ đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh	10	06	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	09	08	00	01	00

3.2.2.3. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh	**36**	**28**	**04**	**03**	**01**
1	Nghiệp vụ đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh	18	12	04	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00

3.3. Nhân sự bảo trì công trình trong sân bay

3.3.1. Yêu cầu trình độ tuyển dụng:

Người quản lý và nhân viên thực hiện nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay cần có nền tảng là kỹ thuật điện hoặc kỹ thuật dân dụng tùy thuộc vào lĩnh vực bảo trì.

3.3.2. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự bảo trì công trình trong sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về bảo dưỡng mặt đường sân bay và các bề mặt còn lại;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng khu bay bao gồm bảo dưỡng PAPI/VASIS;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về bảo dưỡng sơn tín hiệu, biển báo và mốc đánh dấu;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về loại bỏ các chất bám mặt đường sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về sự xâm nhập đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm soát vật ngoại lai.

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về yếu tố con người trong bảo trì công trình trong sân bay.

- Thực hành: bảo trì công trình trong sân bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 3 của Mục này.

3.3.3. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.3.3.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay	**25**	**20**	**02**	**02**	**01**
1	Nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay	10	06	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	09	08	00	01	00
3	Quản lý an toàn đường cất hạ cánh	02	02	00	00	00
4	Quản lý vật ngoại lai	02	02	00	00	00
5	Yếu tố con người	02	02	00	00	00

3.3.3.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay	**48**	**40**	**04**	**03**	**01**
1	Nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay	18	12	04	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00
3	Quản lý an toàn đường cất hạ cánh	04	04	00	00	00
4	Quản lý vật ngoại lai	04	04	00	00	00
5	Yếu tố con người	04	04	00	00	00

3.4. Nhân sự kiểm tra an toàn sân bay

3.4.1. Yêu cầu trình độ tuyển dụng:

Người quản lý và nhân viên thực hiện nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay cần có nền tảng là kỹ thuật điện hoặc kỹ thuật dân dụng tùy thuộc vào khu vực kiểm tra.

3.4.2. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự kiểm tra an toàn sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm tra các bề mặt sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm tra thiết bị hỗ trợ trực quan và thiết bị hỗ trợ dẫn đường (NAVAIDs);

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm tra dịch vụ cứu nạn, chữa cháy tại cảng hàng không;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm tra hệ thống quản lý an toàn (SMS);

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về áp dụng việc phát hành thông báo tin tức hàng không;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về thời tiết nguy hiểm và khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về sự xâm nhập đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm soát vật ngoại lai.

- Thực hành: kiểm tra an toàn sân bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 3 của Mục này.

3.4.3. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.4.3.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay	**27**	**22**	**02**	**02**	**01**
1	Nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay	10	06	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	09	08	00	01	00
3	Quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	02	02	00	00	00
4	Quản lý an toàn đường cất hạ cánh	02	02	00	00	00
5	Quản lý vật ngoại lai	02	02	00	00	00
6	Thời tiết nguy hiểm và khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế	02	02	00	00	00

3.4.3.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay	**52**	**44**	**04**	**03**	**01**
1	Nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay	18	12	04	01	01

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00
3	Quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	04	04	00	00	00
4	Quản lý an toàn đường cất hạ cánh	04	04	00	00	00
5	Quản lý vật ngoại lai	04	04	00	00	00
6	Thời tiết nguy hiểm và khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế	04	04	00	00	00

3.5. Nhân sự quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay

3.5.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quản lý hoạt động thi công trong suốt quá trình xây dựng;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về lập kế hoạch và ứng phó khẩn nguy sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về chuẩn bị và thực hiện danh mục kiểm tra an toàn về thực hiện đúng phương án bảo đảm an ninh an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thi công về: quy trình an toàn lao động; kiểm soát người, phương tiện xâm nhập các khu vực khác ngoài khu vực thi công; giám sát chiều cao phương tiện, trang thiết bị trong quá trình thi công; đảm bảo khu vực thi công được lắp đặt biển báo và chiếu sáng phù hợp; đảm bảo các tuyến đường di

chuyển của người, phương tiện, trang thiết bị, vật tư; nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về sự xâm nhập đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm soát vật ngoại lai.

- Thực hành: quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.5.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.5.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	**27**	**22**	**02**	**02**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	14	10	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	09	08	00	01	00
3	Quản lý an toàn đường cất hạ cánh	02	02	00	00	00
4	Quản lý vật ngoại lai	02	02	00	00	00

3.5.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	**44**	**36**	**04**	**03**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	18	12	04	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00
3	Quản lý an toàn đường cất hạ cánh	04	04	00	00	00
4	Quản lý vật ngoại lai	04	04	00	00	00

3.6. Nhân sự quản lý vật ngoại lai

3.6.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự quản lý vật ngoại lai bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về chương trình quản lý vật ngoại lai của sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình phòng ngừa vật ngoại lai hiệu quả;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình kiểm tra và công nghệ phát hiện, phân loại và báo cáo vật ngoại lai;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về loại bỏ, đánh giá sự xuất hiện của vật ngoại lai;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về phân tích dữ liệu vật ngoại lai và đánh giá hiệu quả chương trình quản lý vật ngoại lai của sân bay.

- Thực hành: quản lý vật ngoại lai.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.6.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.6.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý vật ngoại lai	**10**	**06**	**02**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý vật ngoại lai	10	06	02	01	01

3.6.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý vật ngoại lai	**16**	**12**	**04**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý vật ngoại lai	16	12	04	01	01

3.7. Nhân sự kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi

3.7.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về chương trình kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi bao gồm: khảo sát về chim, động vật hoang dã, vật nuôi; sự di cư của chim, quản lý môi trường sống và tập tính sinh học của chúng; cách chim, động

vật hoang dã, vật nuôi bị thu hút; phương pháp kiểm soát chúng và sử dụng các thiết bị xua đuổi;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về báo cáo các ghi nhận và tai nạn/sự cố các vụ va chạm với chim, động vật hoang dã, vật nuôi;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về đánh giá hiệu quả của Chương trình kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi;

- Thực hành: kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.7.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.7.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	**10**	**06**	**02**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	10	06	02	01	01

3.7.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	**18**	**12**	**04**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	18	12	04	01	01

3.8. Nhân sự an toàn sân đỗ tàu bay

3.8.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự an toàn sân đỗ tàu bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới quy định về an toàn trong hoạt động khai thác trên sân đỗ tàu bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về sơn tín hiệu, biển báo tại sân đỗ tàu bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn trên sân đỗ tàu bay; những nguyên tắc cơ bản đảm bảo an toàn trên sân đỗ tàu bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về nguy cơ luồng phòng phụt tàu bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về xử lý nhiên liệu và dầu bị tràn;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tai nạn, sự cố tại sân đỗ tàu bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm tra và làm sạch sân đỗ tàu bay (vật ngoại lai, mặt đường sân đỗ tàu bay, sơn tín hiệu, biển báo, phương tiện, trang thiết bị mặt đất để đúng nơi quy định);

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình bảo đảm an toàn trong suốt quá trình thi công, xây dựng tại cảng hàng không và bảo trì công trình trong sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về thời tiết nguy hiểm và khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế.

- Thực hành: an toàn sân đỗ tàu bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.8.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.8.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ an toàn sân đỗ tàu bay	**25**	**20**	**02**	**02**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý an toàn sân đỗ tàu bay	10	06	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	09	08	00	01	00
3	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	02	02	00	00	00
4	Quản lý vật ngoại lai	02	02	00	00	00
5	Thời tiết nguy hiểm và khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế	02	02	00	00	00

3.8.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ an toàn sân đỗ tàu bay	**48**	**40**	**04**	**03**	**01**
1	Nghiệp vụ an toàn sân đỗ tàu bay	18	12	04	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
3	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	04	04	00	00	00
4	Quản lý vật ngoại lai	04	04	00	00	00
5	Thời tiết nguy hiểm và khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế	04	04	00	00	00

3.9. Nhân sự an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn

3.9.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về chương trình an toàn đường cất hạ cánh và Tổ an toàn đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình của xe "Follow-me", xe hộ tống;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình bảo đảm an toàn trong suốt quá trình thi công, xây dựng tại cảng hàng không và bảo trì công trình trong sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kế hoạch di dời tàu bay mất khả năng di chuyển;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về lập kế hoạch và ứng phó khẩn nguy sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về điều tra tai nạn/sự cố tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về sự xâm nhập đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quản lý vật ngoại lai.

- Thực hành: an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn.
- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.9.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.9.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn	**27**	**22**	**02**	**02**	**01**
1	Nghiệp vụ an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn	10	06	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	09	08	00	01	00
3	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	02	02	00	00	00
4	Quản lý vật ngoại lai	02	02	00	00	00
5	Quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	02	02	00	00	00
6	Điều tra tai nạn/sự cố	02	02	00	00	00

3.9.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn	**52**	**44**	**04**	**03**	**01**
1	Nghiệp vụ an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn	18	12	04	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00
3	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	04	04	00	00	00
4	Quản lý vật ngoại lai	04	04	00	00	00
5	Quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	04	04	00	00	00
6	Điều tra tai nạn/sự cố	04	04	00	00	00

3.10. Nhân sự quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay

3.10.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình khẩn cấp khi điều khiển phương tiện tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về yêu cầu an toàn đối với phương tiện, thiết bị;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm tra phương tiện, thiết bị hoạt động tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về lưu trữ hồ sơ về phương tiện, thiết bị hoạt động tại sân bay.

- Thực hành: quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.10.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.10.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay	**10**	**06**	**02**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay	10	06	02	01	01

3.10.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay	**18**	**12**	**04**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay	18	12	04	01	01

3.11. Nhân sự chủ chốt quản lý hệ thống quản lý an toàn của người khai thác cảng hàng không

3.11.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự chủ chốt quản lý hệ thống quản lý an toàn của người khai thác cảng hàng không bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn hàng không dân dụng;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về chương trình an toàn quốc gia;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về hệ thống quản lý an toàn hàng không (SMS), bao gồm: nhận diện mối nguy; đánh giá rủi ro và biện pháp giảm thiểu rủi ro; báo cáo an toàn, báo cáo bắt buộc, tự nguyện và bí mật trong quản lý mối nguy và rủi ro; điều tra tai nạn/sự cố; kiểm tra, đánh giá an toàn.

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về các quy định về an toàn khai thác và cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn tàu bay;

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.11.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	**Nội dung**	**Thời lượng** *(tiết)*	**Đào tạo, huấn luyện**		**Kiểm tra**	
			Lý thuyết	**Thực hành**	**Lý thuyết**	**Thực hành**
	Hệ thống quản lý an toàn của người khai thác cảng hàng không	**17**	**16**	**00**	**01**	**00**
1	Hệ thống quản lý an toàn của người khai thác cảng hàng không	17	16	00	01	00

3.12. Nhân sự chủ chốt về khẩn nguy sân bay

3.12.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự chủ chốt về khẩn nguy sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về công tác khẩn nguy sân bay (các quy chế, chương trình, phương án khẩn nguy sân bay);

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình cấp giấy chứng nhận cảng hàng không, tài liệu khai thác sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình báo cáo và theo dõi các tai nạn/sự cố và trường hợp khẩn nguy sân bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.12.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Khẩn nguy sân bay	**23**	**20**	**00**	**03**	**00**
1	Khẩn nguy sân bay	05	04	00	01	00
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00

3.13. Nhân sự khởi tạo tin tức hàng không

3.13.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự khởi tạo tin tức hàng không bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay về đặc điểm khu vực hoạt động tại sân bay, bề mặt giới hạn chướng ngại vật, sơn tín hiệu, biển báo, đèn và các thiết bị an toàn sân bay thiết yếu;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về các thông tin có trong Tập thông báo tin tức hàng không;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình xử lý dữ liệu tin tức hàng không.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.13.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Khởi tạo tin tức hàng không	**28**	**20**	**04**	**03**	**01**
1	Khởi tạo tin tức hàng không	10	04	04	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00

3.14. Nhân sự giám sát nội bộ an toàn sân bay

3.14.1. Yêu cầu trình độ tuyển dụng:

Người quản lý và nhân viên thực hiện nghiệp vụ giám sát nội bộ an toàn sân bay cần có nền tảng là kỹ thuật điện hoặc kỹ thuật dân dụng tùy thuộc vào khu vực được giao giám sát.

3.14.2. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự giám sát nội bộ an toàn sân bay bao gồm:

- Lý thuyết: Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay về:

+ Đặc điểm khu vực hoạt động tại sân bay;

+ Bề mặt giới hạn chướng ngại vật;

+ Sơn tín hiệu, biển báo, đèn và các thiết bị an toàn sân bay thiết yếu;

+ Các quy trình an toàn khai thác sân bay và bảo trì công trình trong sân bay.

- Thực hành: giám sát nội bộ an toàn sân bay.

- Đào tạo, huấn luyện tại chỗ (quan sát thực tế tại nơi làm việc).

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 3 của Mục này.

3.14.3. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Giám sát nội bộ an toàn sân bay	**42**	**34**	**04**	**03**	**01**
1	Giám sát nội bộ an toàn sân bay	18	12	04	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	24	22	00	02	00

PHỤ LỤC C. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN PHỤC HỒI CHƯƠNG I. KIẾN THỨC CHUNG VỀ HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG CHO NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

1. Mục tiêu

Nhằm phục hồi các kiến thức và kỹ năng cho học viên đã tham gia khóa đào tạo, huấn luyện ban đầu hoặc định kỳ hoặc phục hồi để phục hồi, cập nhật bổ sung nội dung kiến thức chung về hàng không dân dụng cho nhân sự của người khai thác cảng hàng không, các quy chế, quy định mới có liên quan. Học viên sau khi hoàn thành khóa học/môn học sẽ được cấp Chứng nhận hoàn thành khóa học/môn học.

2. Đối tượng

Học viên là nhân sự của người khai thác cảng hàng không được chỉ định tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện phục hồi nội dung Kiến thức chung về hàng không dân dụng cho nhân sự của người khai thác cảng hàng không.

3. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	Nội dung/môn học	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện	Kiểm tra
			Lý thuyết	Lý thuyết
1	**Pháp luật về hàng không dân dụng**	**03**	02	01
2	**Sơ đồ sân bay**	**03**	02	01
3	**Hệ thống quản lý an toàn hàng không**	**05**	04	01

CHƯƠNG II. NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI NHÂN SỰ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

1. Mục tiêu

Nhằm duy trì hiệu lực của nghiệp vụ và phục hồi, cập nhật bổ sung kiến thức mới và kỹ năng cho học viên đã tham gia khóa đào tạo, huấn luyện ban đầu hoặc khóa đào tạo huấn luyện định kỳ gần nhất hoặc khóa đào tạo, huấn luyện phục hồi

về nghiệp vụ, các quy chế, quy định có liên quan; luyện tập thực hành để giúp cho nhân viên phục hồi đủ điều kiện làm việc ở vị trí công việc nghiệp vụ theo Chứng nhận hoàn thành khóa học/môn học đã được cấp.

Học viên sau khi hoàn thành khóa học sẽ được cấp Chứng nhận hoàn thành khóa học/môn học.

2. Đối tượng

Học viên là nhân sự của người khai thác cảng hàng không được chỉ định tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện phục hồi về nghiệp vụ theo quy định.

3. Nhân sự của người khai thác cảng hàng không

3.1. Nhân sự đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh

3.1.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về đặc trưng mặt đường cất hạ cánh và đánh giá, xác định tình trạng khác nhau của mặt đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về sử dụng thiết bị để kiểm tra ma sát đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về phương pháp đánh giá ma sát và báo cáo;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình báo cáo tình trạng bề mặt đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về sự xâm nhập đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm soát vật ngoại lai.

- Thực hành: đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.1.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.1.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh	**15**	**11**	**01**	**02**	**01**
1	Nghiệp vụ đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh	06	03	01	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	09	08	00	01	00

3.1.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh	**28**	**22**	**02**	**03**	**01**
1	Nghiệp vụ đánh giá và báo cáo tình trạng đường cất hạ cánh	10	06	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00

3.2. Nhân sự bảo trì công trình trong sân bay

3.2.1. Yêu cầu trình độ tuyển dụng:

Người quản lý và nhân viên thực hiện nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay cần có nền tảng là kỹ thuật điện hoặc kỹ thuật dân dụng tùy thuộc vào lĩnh vực bảo trì.

3.2.2. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự bảo trì công trình trong sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về bảo dưỡng mặt đường sân bay và các bề mặt còn lại;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng khu bay bao gồm bảo dưỡng PAPI/VASIS;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về bảo dưỡng sơn tín hiệu, biển báo và mốc đánh dấu;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về loại bỏ các chất bám mặt đường sân bay;

- Thực hành: bảo trì công trình trong sân bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 3 của Mục này.

3.2.3. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.2.3.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay	**15**	**11**	**01**	**02**	**01**
1	Nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay	06	03	01	01	01

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	09	08	00	01	00

3.2.3.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay	**28**	**22**	**02**	**03**	**01**
1	Nghiệp vụ bảo trì công trình trong sân bay	10	06	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00

3.3. Nhân sự kiểm tra an toàn sân bay

3.3.1. Yêu cầu trình độ tuyển dụng:

Người quản lý và nhân viên thực hiện nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay cần có nền tảng là kỹ thuật điện hoặc kỹ thuật dân dụng tùy thuộc vào khu vực kiểm tra.

3.3.2. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự kiểm tra an toàn sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm tra các bề mặt sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm tra thiết bị hỗ trợ trực quan và thiết bị hỗ trợ dẫn đường (NAVAIDs);

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm tra dịch vụ cứu nạn, chữa cháy tại cảng hàng không;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm tra hệ thống quản lý an toàn (SMS);

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về áp dụng việc phát hành thông báo tin tức hàng không;

- Thực hành: kiểm tra an toàn sân bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 3 của Mục này.

3.3.3. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.3.3.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay	**15**	**11**	**01**	**02**	**01**
1	Nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay	06	03	01	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	09	08	00	01	00

3.3.3.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay	**27**	**22**	**02**	**02**	**01**
1	Nghiệp vụ kiểm tra an toàn sân bay	10	06	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	17	16	00	01	00

3.4. Nhân sự quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay

3.4.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quản lý hoạt động thi công trong suốt quá trình xây dựng;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về lập kế hoạch và ứng phó khẩn nguy sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về chuẩn bị và thực hiện danh mục kiểm tra an toàn về thực hiện đúng phương án bảo đảm an ninh an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thi công về: quy trình an toàn lao động; kiểm soát người, phương tiện xâm nhập các khu vực khác ngoài khu vực thi công; giám sát chiều cao phương tiện, trang thiết bị trong quá trình thi công; đảm bảo khu vực thi công được lắp đặt biển báo và chiếu sáng phù hợp; đảm bảo các tuyến đường di chuyển của người, phương tiện, trang thiết bị, vật tư; nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro;

- Thực hành: quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.4.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	**15**	**11**	**01**	**02**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	06	03	01	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	09	08	00	01	00

3.4.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	**27**	**22**	**01**	**03**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý hoạt động thi công, xây dựng tại sân bay	09	06	01	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00

3.5. Nhân sự quản lý vật ngoại lai

3.5.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự quản lý vật ngoại lai bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về chương trình quản lý vật ngoại lai của sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình phòng ngừa vật ngoại lai hiệu quả;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình kiểm tra và công nghệ phát hiện, phân loại và báo cáo vật ngoại lai;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về loại bỏ, đánh giá sự xuất hiện của vật ngoại lai;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về phân tích dữ liệu vật ngoại lai và đánh giá hiệu quả chương trình quản lý vật ngoại lai của sân bay.

- Thực hành: quản lý vật ngoại lai.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.5.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.5.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý vật ngoại lai	**06**	**03**	**01**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý vật ngoại lai	06	03	01	01	01

3.5.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý vật ngoại lai	**10**	**06**	**02**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý vật ngoại lai	10	06	02	01	01

3.6. Nhân sự kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi

3.6.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về chương trình kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi bao gồm: khảo sát về chim, động vật hoang dã, vật nuôi; sự di cư của chim, quản lý môi trường sống và tập tính sinh học của chúng; cách chim, động vật hoang dã, vật nuôi bị thu hút; phương pháp kiểm soát chúng và sử dụng các thiết bị xua đuổi;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về báo cáo các ghi nhận và tai nạn/sự cố các vụ va chạm với chim, động vật hoang dã, vật nuôi;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về đánh giá hiệu quả của Chương trình kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi;

- Thực hành: kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.6.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.6.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	**06**	**03**	**01**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	06	03	01	01	01

3.6.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	**10**	**06**	**02**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	10	06	02	01	01

3.7. Nhân sự an toàn sân đỗ tàu bay

3.7.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự an toàn sân đỗ tàu bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới quy định về an toàn trong hoạt động khai thác trên sân đỗ tàu bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về sơn tín hiệu, biển báo tại sân đỗ tàu bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn trên sân đỗ tàu bay; những nguyên tắc cơ bản đảm bảo an toàn trên sân đỗ tàu bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về nguy cơ luồng phòng phụt tàu bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về xử lý nhiên liệu và dầu bị tràn;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tai nạn, sự cố tại sân đỗ tàu bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm tra và làm sạch sân đỗ tàu bay (vật ngoại lai, mặt đường sân đỗ tàu bay, sơn tín hiệu, biển báo, phương tiện, trang thiết bị mặt đất để đúng nơi quy định).

- Thực hành: an toàn sân đỗ tàu bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.7.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.7.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ an toàn sân đỗ tàu bay	**15**	**11**	**01**	**02**	**01**
1	Nghiệp vụ an toàn sân đỗ tàu bay	06	03	01	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	09	08	00	01	00

3.7.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ an toàn sân đỗ tàu bay	**28**	**22**	**02**	**03**	**01**

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	Nghiệp vụ an toàn sân đỗ tàu bay	10	06	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00

3.8. Nhân sự an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn

3.8.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về chương trình an toàn đường cất hạ cánh và Tổ an toàn đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về sự xâm nhập đường cất hạ cánh;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quản lý vật ngoại lai.

- Thực hành: an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.8.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.8.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn	**21**	**15**	**01**	**04**	**01**
1	Nghiệp vụ an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn	06	03	01	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	09	08	00	01	00
3	Quản lý vật ngoại lai	03	02	00	01	00
4	Quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	03	02	00	01	00

3.8.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn	**38**	**30**	**02**	**05**	**01**
1	Nghiệp vụ an toàn khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn	10	06	02	01	01
2	Tiêu chuẩn thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay	18	16	00	02	00
3	Quản lý vật ngoại lai	05	04	00	01	00
4	Quản lý kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi	05	04	00	01	00

3.9. Nhân sự quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay

3.9.1. Yêu cầu về nội dung đào tạo, huấn luyện

a) Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với nhân sự quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay bao gồm:

- Lý thuyết:

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về quy trình khẩn cấp khi điều khiển phương tiện tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về yêu cầu an toàn đối với phương tiện, thiết bị;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về kiểm tra phương tiện, thiết bị hoạt động tại sân bay;

+ Ôn lại và cập nhật kiến thức mới về lưu trữ hồ sơ về phương tiện, thiết bị hoạt động tại sân bay.

- Thực hành: quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay.

- Kiểm tra.

b) Các nội dung khác về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ được nêu cụ thể tại điểm 2 của Mục này.

3.9.2. Nội dung, thời lượng tối thiểu

3.9.2.1. Người phụ trách lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay	**06**	**03**	**01**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay	06	03	01	01	01

3.9.2.2. Nhân viên thực hiện lĩnh vực

STT	Nội dung	Thời lượng *(tiết)*	Đào tạo, huấn luyện		Kiểm tra	
			Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
	Nghiệp vụ quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay	**10**	**06**	**02**	**01**	**01**
1	Nghiệp vụ quản lý an toàn thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại sân bay	10	06	02	01	01